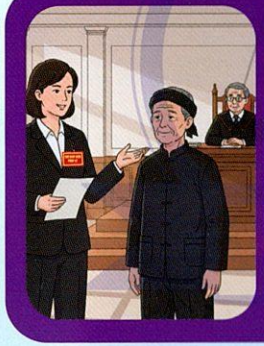
TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ VỀ ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Tư vấn pháp luật:



Người thực hiện trợ giúp pháp lý hướng dẫn, đưa ra ý kiến, giúp soạn thảo văn bản liên quan đến tranh chấp, khiếu nại, vướng mắc pháp luật; hướng dẫn giúp các bên hòa giải, thương lượng, thống nhất hướng giải quyết vụ việc có liên quan đến đăng ký khai sinh.

Tham gia tố tụng:



Trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trước các cơ quan tiến hành tố tụng trong vụ việc có liên quan đến đăng ký khai sinh.

Đại diện ngoài tố tụng:



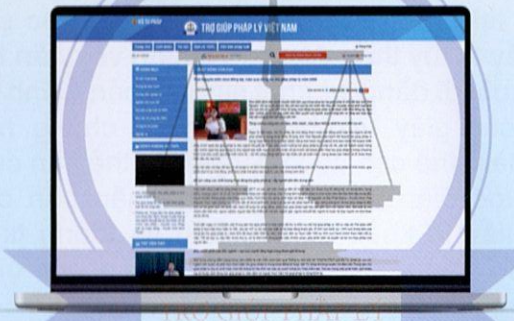
Trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý đại diện, thay mặt người được trợ giúp pháp lý làm việc trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc có liên quan đến đăng ký khai sinh.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ YÊU CẦU TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG VỤ VIỆC LIÊN QUAN ĐẾN ĐĂNG KÝ KHAI SINH:

- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật tham gia trợ giúp pháp lý

Địa chỉ các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý nêu trên được công bố công khai tại:

- **Cổng Pháp luật quốc gia**
  https://phapluat.gov.vn/
- **Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp**
  https://dstrogiupphaply.moj.gov.vn/all/searchOrganization
- **Trang Thông tin điện tử trợ giúp pháp lý Việt Nam**
  https://tgpl.moj.gov.vn/Pages/danh-ba-phap-ly.aspx
- **Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp**



Quý vị và các bạn có thể liên hệ các kênh sau đây để biết thêm thông tin về trợ giúp pháp lý:

ĐƯỜNG DÂY NÓNG VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

18001233
(Cước gọi miễn phí)

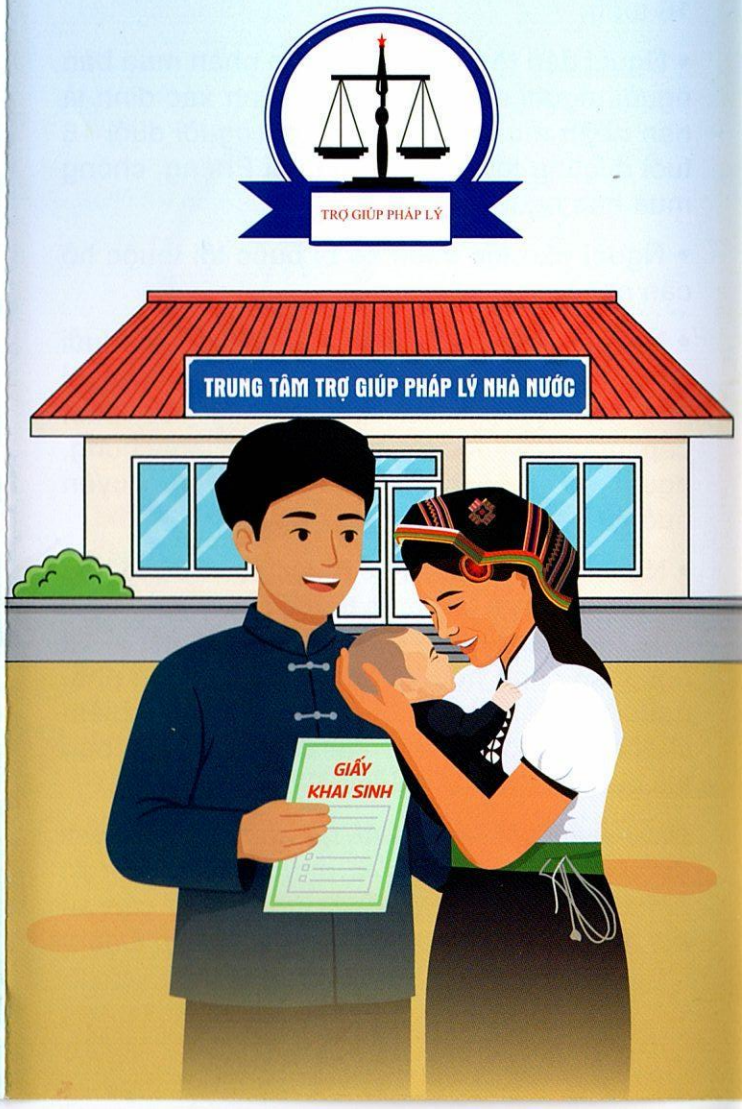
Tải ứng dụng điện thoại di động về trợ giúp pháp lý

Mã QR tải ứng dụng trên Android

Mã QR tải ứng dụng trên iOS

BỘ TƯ PHÁP | CHÍNH PHỦ NHẬT BẢN | QUỸ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI NHẬT BẢN | NGÂN HÀNG THẾ GIỚI

TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG VIỆC ĐĂNG KÝ KHAI SINH



Người dân tộc thiểu số được Nhà nước trợ giúp pháp lý miễn phí bao gồm:

- Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- Người dân tộc thiểu số là người có công với cách mạng;
- Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo;
- Người dân tộc thiểu số là trẻ em (người dưới 16 tuổi);
- Người dân tộc thiểu số là nạn nhân mua bán người, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân mua bán người hoặc người dưới 18 tuổi đi cùng theo quy định Luật Phòng, chống mua bán người;
- Người dân tộc thiểu số bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo;
- Người dân tộc thiểu số từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng, người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng, phạm nhân;
- Người dân tộc thiểu số thuộc các trường hợp có khó khăn về tài chính thuộc các trường hợp: Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ; người khuyết tật; người cao tuổi; người nhiễm chất độc da cam; nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình; người nhiễm HIV.

Điều kiện khó khăn về tài chính của người được trợ giúp pháp lý là người thuộc hộ cận nghèo hoặc là người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ KHAI SINH

- **Giấy khai sinh** là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho cá nhân khi được đăng ký khai sinh; nội dung Giấy khai sinh bao gồm các thông tin cơ bản về cá nhân theo quy định của pháp luật.

- **Thẩm quyền đăng ký khai sinh:** Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ.

- **Hồ sơ đăng ký khai sinh:** (i) Tờ đăng ký khai sinh theo mẫu; (ii) Giấy chứng sinh hoặc giấy tờ thay Giấy chứng sinh. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; Nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh. (iii) Giấy tờ tùy thân để chứng minh về nhân thân của người đi đăng ký khai sinh: là bản chính một trong các giấy tờ như hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, căn cước điện tử, giấy chứng nhận căn cước hoặc giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng.

- ***Thời hạn đăng ký khai sinh:*** Cha hoặc mẹ có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho con trong thời hạn 60 ngày kể từ khi sinh con. Trường hợp cha, mẹ không thể đăng ký khai sinh cho con thì ông hoặc bà hoặc người thân thích khác hoặc cá nhân, tổ chức đang nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đăng ký khai sinh.

- Miễn lệ phí đăng ký khai sinh của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

(Điều 4, Điều 16 Luật Hộ tịch; Điều 2, Điều 9 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Nghị định số 07/2025/NĐ-CP).

